

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số 01/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 21/01/2021.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn.

Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Liên.

2/ Bà Trần Thị Mai Thu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2020 vụ án “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2021, giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2, Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1983.

Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2012 tại UBND phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh T đuổi chị ra khỏi nhà, do mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được hạnh phúc nên vào tháng 5/2020 chị và anh T ly thân, chị đưa 02 con về nhà mẹ đẻ ở thôn B, xã E, huyện B ở cho đến nay.

Nay chị thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, không hàn gắn được hạnh phúc chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Có 02 con tên là Nguyễn Giáp N – sinh ngày 08/8/2013 và Nguyễn Khôi N – sinh ngày 20/11/2015, chị xin nuôi các con chung cho đến trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

Anh thừa nhận đời sống chung vợ chồng có mâu thuẫn như lời khai của chị L, vì lý do anh không có việc làm, chị L coi thường dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, hiện vợ chồng không còn tình cảm. Tuy nhiên, nay chị L xin ly hôn, anh có ý kiến và điều kiện như sau: Do hồi nhỏ bản thân anh có hoàn cảnh mồ côi cha từ năm 7 tuổi nên anh không muốn ly hôn để con cái không có đầy đủ cha, mẹ. Anh đồng ý ly hôn nhưng phải chờ đến khi các con đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống thì anh mới đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không hàn gắn được hạnh phúc, chị Nguyễn Thị L làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T là có cơ sở, cần chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 91, Điều 186 và Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Xét điều kiện hiện nay của chị Nguyễn Thị L có đủ điều kiện về mọi mặt nên cần giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung tên là Nguyễn Giáp N – sinh năm 2013 và Nguyễn Khôi N – sinh năm 2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với khả năng của chị L. Về cấp dưỡng nuôi con chị L chưa yêu cầu nên không đề cập.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T đăng ký kết hôn vào ngày 21/05/2012 tại UBND phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hợp, mâu thuẫn kéo dài, hạnh phúc không hàn gắn được nên vợ chồng sống ly thân nên chị Nguyễn Thị L làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành lý do chị Nguyễn Thị L đưa ra là do tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, hiện vợ chồng đang sống ly thân, do đó chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T tại chính quyền địa phương cũng như quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không hàn gắn được hạnh phúc là phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị L và anh T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời trình bày của chị L, còn việc anh Nguyễn Ngọc T ra điều kiện cho rằng chờ khi các con đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống thì anh mới đồng ý ly hôn là không có căn cứ.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc T thuộc tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

[2] Về con chung: Xét điều kiện, khả năng kinh tế hiện tại của chị Nguyễn Thị L cũng như thời gian nuôi dưỡng chăm sóc con, Hội đồng xét xử xét cần giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Giáp N – sinh ngày 08/8/2013 và Nguyễn Khôi N – sinh ngày 20/11/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L chưa yêu cầu nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[5] Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điều 91, Điều 186, Điều 188 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Giáp N – sinh ngày 08/8/2013 và Nguyễn Khôi N – sinh ngày 20/11/2015 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị L chưa yêu cầu nên không đề cập.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

5. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai nên không đề cập giải quyết.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0010752 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện ;
- UBND phường N,
- thị xã A, tỉnh Bình Định;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn

